

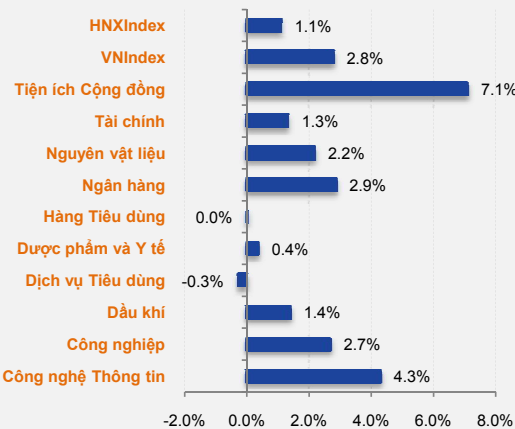


BẢN TIN TUẦN

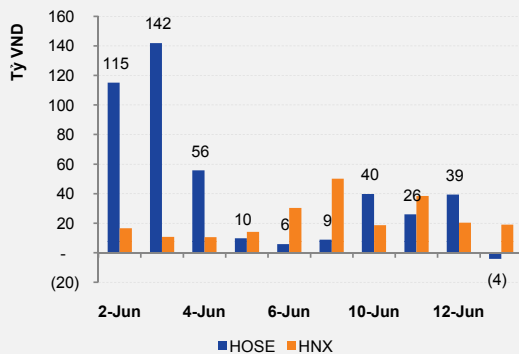
Tuần GD từ: 6/9/2014 - 6/13/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	574.5	↑ 2.8%	76.7	↑ 1.1%
KLGD (trCP)	445.7	↑ 36.6%	273.0	↑ 25.5%
GTGD (tỷ VND)	6,649.1	↑ 42.9%	2,669.2	↑ 36.0%
Tổng cung (trCP)	971.6	↑ 40.2%	496.5	↑ 44.6%
Tổng cầu (trCP)	903.2	↑ 20.0%	424.9	↑ 13.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	25.92	↑ 8.5%	10.84	↑ 62.8%
KL bán (trCP)	16.08	↑ 49.6%	1.10	↓ -24.4%
GT mua (tỷ VND)	591.18	↓ -16.0%	158.41	↑ 62.3%
GT bán (tỷ VND)	481.28	↑ 28.3%	11.85	↓ -22.4%

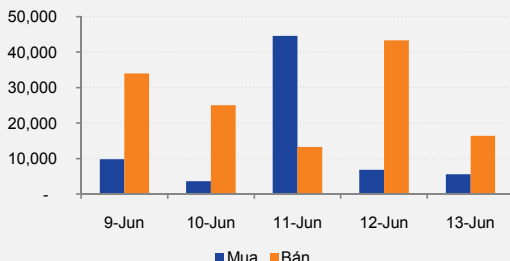
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC TUẦN TĂNG ĐIỂM - NGƯỠNG CẢN QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG LÀ VÙNG ĐỈNH CŨ

Kinh tế vĩ mô

- WB giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2014 - Duy trì đánh giá tích cực về Việt Nam

- Bộ Tài chính: Nợ công vẫn trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên áp lực trả nợ đang tăng nhanh

- NĐTNN đã mua ròng mạnh trở lại trái phiếu trong 2 tuần đầu tháng 6, sau diễn biến bán ròng mạnh trong 3 tháng liên tiếp, đặc biệt trong tháng 5

Thị trường chứng khoán

- Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm mạnh với thanh khoản cải thiện.

- Dòng tiền phân bổ rộng hơn trên toàn thị trường, độ rộng thị trường cải thiện khá. Nhóm cổ phiếu Bluechips kỳ vọng KQKD Q2, cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc dòng BĐS tăng điểm khá mạnh.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên cả hai sàn, tuy nhiên giá trị mua giảm so với tuần trước.

Phân tích kỹ thuật

- Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm sau diễn biến bật lên từ ngưỡng hỗ trợ. Đà tăng chững lại về cuối tuần khi hai chỉ số Index tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng (580 điểm đối với VN-Index, 77.5 điểm đối với HNX-Index).

- KLGD cải thiện khá so với tuần trước, dòng tiền vào thị trường khá tích cực.

Nhận định: Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm khá mạnh tiếp nối diễn biến bật lên từ ngưỡng hỗ trợ. Dòng tiền tham gia thị trường cải thiện khá so với tuần trước, độ rộng thị trường khá tích cực. Tuy nhiên, đà tăng chững lại về cuối tuần khi hai chỉ số Index tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng (580 điểm đối với VN-Index, 77.5 điểm đối với HNX-Index).

Tuần giao dịch 16-20/6 là thời gian cao điểm hai quỹ ETF tiến hành tái cơ cấu danh mục. Trong kỳ cơ cấu đợt này, thị trường kỳ vọng quỹ VNM ETF sẽ mua vào cổ phiếu trên TTCK Việt Nam, khi tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam ngày chốt danh sách thấp hơn mức 70% theo nguyên tắc đầu tư của quỹ này. Với dự báo hai quỹ ETF tăng khá mạnh tỷ trọng cổ phiếu STB, áp lực cung từ quỹ ETF có thể sẽ xuất hiện ở một số cổ phiếu còn lại trong danh mục, tuy nhiên dự kiến mức độ bán không lớn.

Các chỉ báo động lượng RSI, MACD vẫn cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn và chưa xuất hiện dấu hiệu quá mua trong phiên cuối tuần. **Thị trường vẫn còn động lực tăng điểm trong tuần giao dịch tới với ngưỡng cản quan trọng 580-585 điểm đối với VN-Index, khoảng 77.5 điểm đối với HNX-Index.** Với thực tế áp lực cung gần ngưỡng cản kỹ thuật đã tăng khá mạnh, chúng tôi cho rằng thị trường khó vượt qua ngưỡng cản kỹ thuật trên trong ngắn hạn. Dòng tiền dự kiến có sự phân hóa, tập trung vào nhóm cổ phiếu kỳ vọng KQKD Quý 2 tích cực. Dòng tiền đầu tư ngược ETF dự kiến không nhiều, dù việc mua vào cổ phiếu tốt do quỹ ETF bán ra vẫn được một bộ phận nhà đầu tư quan tâm.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 WB giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2014 - Duy trì đánh giá tích cực về Việt Nam
Dự báo tăng trưởng kinh tế Thế giới 2014 của WB

	2013E	2014F	
		Jan-14	Jun-14
Thế giới	2.30%	3.20%	2.80%
Mỹ	1.80%	2.80%	2.10%
Nhật	1.50%	1.40%	1.30%
Trung Quốc	7.70%	7.70%	7.60%
EU	-0.40%	1.10%	1.10%
Châu Á	7.20%	7.20%	7.10%
Việt Nam	5.40%	5.50%	5.50%

Nguồn: WB

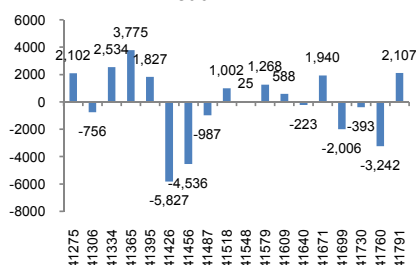
2 Bộ Tài chính: Nợ công vẫn trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên áp lực trả nợ đang tăng nhanh

Ngày 10/6, Ngân hàng thế giới (World Bank) công bố báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu 2014, cập nhật tình hình kinh tế thế giới cũng như đưa ra dự báo về tăng trưởng của các nền kinh tế trong năm 2014, trong đó có Việt Nam. Cụ thể, WB dự báo, kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 2,8% trong năm 2014, giảm đáng kể so với mức dự báo 3,2% được đưa ra từ tháng 1. Triển vọng tăng trưởng của kinh tế Mỹ bị hạ từ 2,8% xuống 2,1%, dự báo tăng trưởng của Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc cũng bị hạ. Nguyên nhân do xung đột tại Ukraine và thời tiết khắc nghiệt của Mỹ trong mùa Đông vừa qua. Tuy nhiên, mức dự báo cho năm 2015 vẫn giữ nguyên ở mức 3,4%.

Về khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, WB đánh giá tăng trưởng của khu vực giảm nhẹ trong năm 2014, đạt mức 5%, từ mức 5,3% của năm 2013, kết quả của các chính sách thắt chặt tiền tệ trong nước, cũng như một số vấn đề căng thẳng về chính trị. Tuy nhiên WB vẫn đánh giá tích cực về triển vọng kinh tế Việt Nam, khi Việt Nam được hưởng lợi từ đà phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, bối cảnh vĩ mô cải thiện, lạm phát được kiểm chế. WB duy trì dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 5,5% trong năm 2014, từ mức 5,4% của năm 2013, giống với mức mà tổ chức này đưa ra hồi tháng 4. World Bank cũng dự báo tăng trưởng trong 2 năm 2015 và 2016 sẽ lần lượt ở mức 5,6 và 5,8%. WB cũng đánh giá thận trọng về vấn đề căng thẳng hiện nay tại Biển Đông, dù chưa đánh giá quan ngại về tác động đến nền kinh tế.

Bộ trưởng Bộ Tài chính có bài trả lời chất vấn tại Quốc hội về các vấn đề liên quan tới nợ công, ngân sách, công tác quản lý giá, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước... Theo đó, vấn đề nợ công đang được đánh giá thận trọng hơn. Nợ công trong những năm gần đây có xu hướng tăng, ước tính năm 2013 chiếm 54,1% GDP, vẫn ở dưới mức theo Nghị quyết của Quốc hội là 65%. Cơ cấu nợ công có 50% là nợ nước ngoài với điều kiện vay cơ bản là ưu đãi, thời gian đáo hạn còn lại khoảng 15 năm, 50% còn lại là khoản vay trong nước thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn phần lớn nằm trong khoảng từ 2-5 năm. Do đó, áp lực về vay mới để trả các khoản vay cũ trong nước là tương đối lớn.

Về khả năng cân đối nguồn trả nợ, theo Bộ Tài chính, với tổng mức dư nợ công hiện nay (54,1% GDP) và dự kiến bội chi NSNN đến 2015 và giai đoạn 2016-2020, để đảm bảo khả năng trả nợ tăng thu 12-14% một năm, cân đối NSNN vững chắc, bội chi hợp lý, mới có thể dành khoảng 20% tổng thu ngân sách nhà để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời, về cơ bản, Việt Nam phải đảm bảo không vay nước ngoài thương mại, lãi suất cao, thời gian ngắn, kể cả đối với các khoản vay về cho vay lại. Diễn biến này cho thấy áp lực nợ công là đáng quan ngại và cần kiểm soát chặt chẽ hơn, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu tác động bởi vấn đề liên quan đến chủ quyền.

3 NĐTNN mua mạnh trái phiếu trong hai tuần đầu tháng 6
Diễn biến mua/bán ròng trái phiếu của NĐTNN


NĐTNN đã mua ròng mạnh trở lại trái phiếu trong 2 tuần đầu tháng 6, sau diễn biến bán ròng mạnh trong 3 tháng liên tiếp, đặc biệt trong tháng 5. Khối ngoại tập trung giao dịch chủ yếu ở cổ phiếu kỳ hạn ngắn, khoảng 1-3 năm.

Nhìn chung động thái mua ròng trở lại của NĐTNN cho thấy khối ngoại duy trì đánh giá tích cực về triển vọng của kinh tế Việt Nam.

VN-INDEX


- Chỉ số VN-Index tăng điểm khá tốt trong cả tuần sau khi thoát khỏi ngưỡng kháng cự 560 trong tuần trước.

- GTGD trong các phiên đều ở trên mức 1.000 tỷ/phiên. KLGD bình quân có xu hướng ổn định và tăng mạnh (40%) so với tuần trước, trung bình đạt 87,8 triệu đơn vị/phiên.

Nhận định: VN-Index tăng điểm khá vững trong trạng thái thanh khoản ổn định ở mức cao so với tuần trước. Tuy nhiên, phiên tăng nhẹ với khối lượng khớp giảm vào cuối tuần cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang ở trạng thái thận trọng sau 1 tuần liên tiếp tăng điểm của chỉ số này và đang dần tiệm cận vào mức cản khá vững 580 trong ngắn hạn. Nhóm các cổ phiếu chứng khoán có xu hướng yếu dần vào cuối tuần sau khi thông tin về việc nới room trong tuần trước được đưa ra. Nhóm các cổ phiếu bất động sản được nhà đầu tư quan tâm trong các phiên cuối tuần sau khi các thông tin tích cực về thị trường BĐS như giá trị tồn kho BĐS giảm, lượng giao dịch thành công tăng mạnh so với cùng kỳ 2013, nhiều dự án được tiếp tục triển khai sau thời gian dài ngừng hoạt động được đưa ra.

Các chỉ báo động lượng RSI, MACD đều cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn và chưa xuất hiện dấu hiệu quá mua trong phiên cuối tuần.

SMA 100 (tương đương vùng 565 - 567 điểm) sẽ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ trong tuần tới. Đây được coi là ngưỡng hỗ trợ để kiểm định xu hướng tăng ngắn hạn khi Vnindex test mức kháng cự 580 trong tuần tới.

HNX-INDEX


- HN-Index giảm cơ khá mạnh trong tuần qua với những phiên tăng giảm liên tiếp nhau. Kết thúc phiên cuối tuần HNindex đạt 76,68 điểm, tăng nhẹ 1,4% so với đầu tuần.

- KLGD bình quân tăng 24% so với tuần trước, tuy nhiên vẫn giảm nhẹ so với KLGD bình quân 20 ngày (56,7 triệu cổ phiếu).

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục dao xung quanh nhóm MA ngắn hạn (tương đương vùng 75 – 76 điểm). Nếu không vượt lên trên nhóm này trong thời gian tới thì nguy cơ giảm sâu sẽ khá cao.

Các chỉ báo momentum RSI và MACD vẫn đang cho tín hiệu khá tích cực, tuy nhiên để vượt được vùng sideway này thì dòng tiền cần phải được cải thiện trong các phiên tuần tới.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,667	22,553	15.65	5.32	36.38	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.53	2.19	24.96	44.81
3	PVD	HOSE	4,322.5	36.0%	596.96	41.8%	7,789	37,609	10.40	2.15	21.69	40.03
4	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	4,984	22,998	6.68	1.45	20.05	24.03
5	FPT	HOSE	10,867.3	26.2%	361.52	0.9%	4,687	22,024	8.85	1.88	22.47	49.00
6	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.08	1.26	19.28	24.37
7	REE	HOSE	551.8	7.6%	231.73	110.5%	4,368	18,768	5.01	1.17	22.77	48.76
8	PPC	HOSE	2,165.8	21.8%	221.44	-76.5%	2,857	17,657	6.97	1.13	17.03	12.67
9	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.73	2.09	33.45	12.73
10	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	9.30	1.36	15.36	49.00

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PPI	HOSE	20.5	-8.2%	4.98	6125.0%	238	19,312	34.38	0.42	1.26	0.53
2	FLC	HOSE	360.3	69.7%	34.95	2630.5%	1,503	11,847	5.26	0.67	9.39	1.69
3	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.40	1.03	33.22	11.15
4	TDH	HOSE	78.7	-6.9%	9.32	1094.9%	980	36,000	14.69	0.40	2.79	41.53
5	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	24.59	0.76	3.14	0.81
6	SCR	HNX	331.9	64.9%	13.97	905.0%	53	15,055	132.05	0.46	0.35	0.53
7	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	8.75	0.77	9.38	4.54
8	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.90	0.90	5.15	0.01
9	DCS	HNX	21.9	19.8%	1.25	525.0%	128	10,271	32.89	0.41	1.19	0.15
10	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	14.89	0.56	3.83	12.89

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	17.83	0.53	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(29.52)	0.30	(1.04)	0.08
3	PFL	HNX	7.6	3695.0%	-1.83	-18.1%	(1,895)	8,019	(1.37)	0.32	(21.13)	0.13
4	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	108.06	0.36	0.33	0.22
5	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	15.05	0.27	1.77	2.16
6	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	31.97	0.96	4.74	0.15
7	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	9.49	0.64	7.13	6.07
8	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.70)	0.38	(45.13)	0.05
9	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	7.65	1.24	16.06	11.30
10	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.00	0.80	11.93	0.16

Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/05/2014



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HT1	1,530,960	HAG	2,400,630
2	SAV	1,496,466	EIB	1,142,940
3	HQC	1,358,060	PVD	513,890
4	STB	1,284,040	TDH	376,020
5	KBC	1,125,000	VIP	334,800

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLS	2,218,000	EBS	220,800
2	FIT	1,393,800	EFI	112,700
3	VND	1,301,500	PVL	109,700
4	VCG	1,240,089	SCR	48,000
5	BVS	1,162,960	HOM	43,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.0	10.7	↓-2.73%	51,616,910
ITA	8.0	8.1	↑1.25%	23,587,320
SSI	24.9	25.2	↑1.20%	20,842,980
HQC	6.9	7.0	↑1.45%	17,566,710
HAG	23.8	24.2	↑1.68%	14,266,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.3	4.2	↓-20.75%	39,628,654
SCR	8.4	8.6	↑2.4%	26,136,475
KLS	11.7	11.8	↑0.85%	25,777,602
KLF	11.3	11.7	↑3.54%	24,446,900
SHB	9.0	9.2	↑2.22%	19,972,033

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSC	21.8	30.1	8.3	↑38.07%
HT1	11.4	14.0	2.6	↑22.81%
ATA	5.8	7.0	1.2	↑20.69%
LGC	17.1	20.0	2.9	↑16.96%
TV1	13.0	15.0	2.0	↑15.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	10.5	16.6	6.1	↑58.10%
PIV	4.1	5.9	1.8	↑43.90%
VC3	11.7	15.3	3.6	↑30.77%
CAN	30.6	39.0	8.4	↑27.45%
MKV	10.2	12.9	2.7	↑26.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

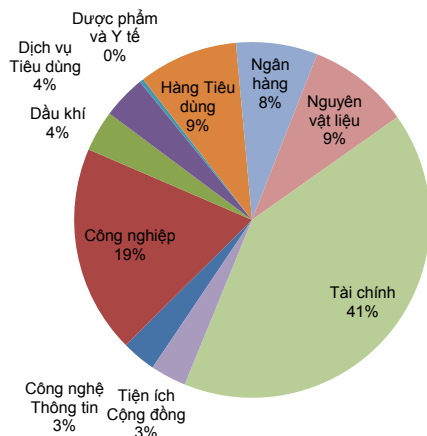
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	37.3	26.1	-11.2	↓-30.03%
HTL	22.9	17.3	-5.6	↓-24.45%
STT	3.8	3.3	-0.5	↓-13.16%
ASIAGF	10.3	9.1	-1.2	↓-11.65%
VLF	6.3	5.6	-0.7	↓-11.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	97.0	48.5	-48.5	↓-50.00%
HPS	3.6	2.8	-0.8	↓-22.22%
PVX	5.3	4.2	-1.1	↓-20.75%
TKU	12.6	10.3	-2.3	↓-18.25%
HLY	11.0	9.0	-2.0	↓-18.18%

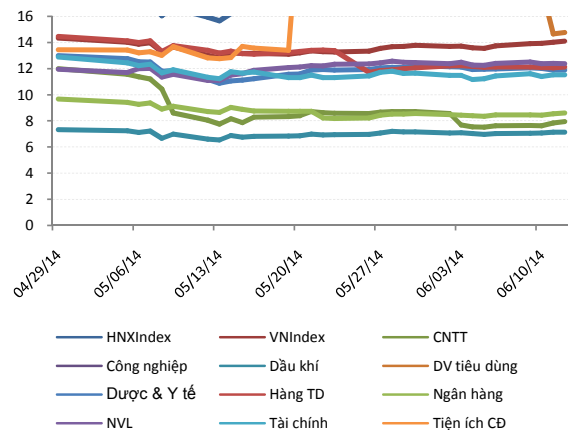
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	51,616,910	9.4%	1,503	7.1	0.9
ITA	23,587,320	0.7%	79	102.4	0.7
SSI	20,842,980	8.3%	1,235	20.4	1.6
HQC	17,566,710	3.0%	320	21.9	0.7
HAG	14,266,030	9.2%	1,691	14.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	39,628,654	-188.8%	-5,604	-	2.1
SCR	26,136,475	0.9%	137	62.9	0.6
KLS	25,777,602	7.1%	948	12.4	0.8
KLF	24,446,900	16.2%	637	18.4	1.0
SHB	19,972,033	7.9%	912	10.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	↑ 38.1%	-5.5%	-884	-	1.9
HT1	↑ 22.8%	0.1%	14	982.9	1.3
ATA	↑ 20.7%	0.2%	27	258.2	0.5
LGC	↑ 17.0%	2.4%	365	54.8	1.3
TV1	↑ 15.4%	14.1%	1,753	8.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 58.1%	6.4%	629	26.4	1.4
PIV	↑ 43.9%	5.5%	469	12.6	0.7
VC3	↑ 30.8%	8.1%	2,027	7.5	0.6
CAN	↑ 27.5%	16.1%	3,325	11.7	1.8
MKV	↑ 26.5%	2.6%	246	52.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HT1	1,530,960	0.1%	14	982.9	1.3
SAV	1,496,466	1.5%	444	35.8	0.5
HQC	1,358,060	3.0%	320	21.9	0.7
STB	1,284,040	13.5%	1,916	10.8	1.4
KBC	1,125,000	3.4%	444	24.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	2,218,000	7.1%	948	12.4	0.8
FIT	1,393,800	34.9%	3,378	4.6	1.9
VND	1,301,500	11.8%	1,450	10.5	1.2
VCG	1,240,089	8.3%	1,018	13.3	1.1
BVS	1,162,960	7.1%	1,197	10.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	204,660	33.4%	5,936	18.2	5.8
VNM	101,679	36.4%	7,667	15.9	5.4
MSN	72,389	2.2%	451	218.3	4.9
VCB	69,754	10.4%	1,901	15.8	1.6
VIC	57,679	47.0%	8,310	7.8	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,102	6.1%	839	18.5	1.1
PVS	12,016	19.3%	3,403	7.9	1.4
SQC	8,602	-2.4%	-295	-	6.5
SHB	8,152	7.9%	912	10.1	0.8
VCG	5,963	8.3%	1,018	13.3	1.1



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/13/2014	6/13/2014	5/26/2014	5/22/2014	DBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/6/2014	6/13/2014	6/13/2014	6/13/2014	FLC	Thay đổi BLĐ
5/7/2014	6/13/2014	5/20/2014	5/16/2014	DPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/13/2014	6/13/2014	5/28/2014	5/26/2014	KSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/29/2014	6/13/2014	5/16/2014	5/14/2014	BTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/6/2014	6/13/2014	6/13/2014	6/13/2014	DTL	Niêm yết thêm
4/3/2014	6/14/2014	4/15/2014	4/11/2014	CMV	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2014	6/14/2014	3/19/2014	3/17/2014	LCM	Đại hội Đồng Cổ đông
4/22/2014	6/14/2014	5/16/2014	5/14/2014	VID	Đại hội Đồng Cổ đông
5/10/2014	6/16/2014	5/23/2014	5/21/2014	VLA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/21/2014	6/16/2014	3/28/2014	3/26/2014	CTS	Đại hội Đồng Cổ đông
5/21/2014	6/16/2014	5/30/2014	5/28/2014	VCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/2/2014	6/16/2014	6/13/2014	6/13/2014	DHG	Niêm yết thêm
5/14/2014	6/16/2014	5/26/2014	5/22/2014	PET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/19/2014	6/16/2014	5/30/2014	5/28/2014	VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2014	6/16/2014	6/13/2014	6/13/2014	SDT	Niêm yết thêm
5/13/2014	6/16/2014	6/6/2014	6/4/2014	UDJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/19/2014	6/16/2014	5/28/2014	5/26/2014	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/29/2013	6/16/2014	6/13/2014	6/13/2014	HAG	Niêm yết thêm
4/17/2014	6/16/2014	4/28/2014	4/24/2014	DID	Đại hội Đồng Cổ đông
5/8/2014	6/16/2014	5/22/2014	5/20/2014	DPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/19/2014	6/16/2014	5/30/2014	5/28/2014	DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/13/2014	6/16/2014	5/26/2014	5/22/2014	HU1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/6/2014	6/16/2014	6/13/2014	6/13/2014	KMR	Niêm yết thêm
6/9/2014	6/17/2014	6/19/2014	6/17/2014	TV1	Phát hành cổ phiếu
5/14/2014	6/17/2014	5/23/2014	5/21/2014	QCC	Đại hội Đồng Cổ đông
5/19/2014	6/17/2014	5/30/2014	5/28/2014	MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/15/2014	6/17/2014	5/26/2014	5/22/2014	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/22/2014	6/17/2014	6/2/2014	5/29/2014	NPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/25/2014	6/17/2014	5/15/2014	5/13/2014	CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)